TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 76/2017/HSST
Ngày: 29/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị My.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Ngạn.
2. Ông Hoàng Hồng Hà.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà, thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Khương Thị Lơ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2017/HSST ngày 04/12/2017 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1971, tại xã CĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương; trú tại: Đội 6, thôn A, xã xã CĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá:12/12; con ông Nguyễn Văn và bà Bùi Thị N (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Tâ, sinh 1972, có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1995; tiền sự, tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 22/9/2017 đến ngày 30/9/2017 được được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

2. **Vũ Hồng Hi**, sinh năm 1989 tại xã CV, huyện CG, tỉnh Hải Dương; trú tại: Thôn P, xã CV, huyện CG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; con ông Vũ Hồng N (đã chết) và bà Vũ Thị T; chưa có vợ,con; tiền sự, tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 22/9/2017 đến ngày 30/9/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

3. **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1974, tại xã CĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương; trú tại: Đội 8, thôn A tại xã CĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương nghề nghiệp:lao

động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Văn H2 (đã chết) và bà Bùi Thị X; có vợ là Đào Thị L, sinh năm 1976, có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2002; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

4. **Bùi Quang C**, sinh năm 1979 tại xã tại xã CĐ, huyện CG,, tỉnh Hải Dương; trú tại: Đội 6, thôn A, xã tại xã CĐ, huyện CG,, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Bùi Quang Đ, con bà Vũ Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị H2, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 22/9/2017 đến ngày 30/9/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

5. **Bùi Văn Th2**, sinh năm 1972, tại xã CĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương; trú tại: thôn T, xã tại xã CĐ, huyện CG,, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Bùi Văn D (đã chết), con bà Nguyễn Thị L2; có vợ là Vũ Thị D2, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền sự, tiền án: không; bị tạm giữ từ ngày 22/9/2017 đến ngày 30/9/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

6. **NguyễnTường P**, sinh năm 1987 tại xã CĐ, huyện CG,, tỉnh Hải Dương; trú tại: thôn A, xã CĐ, huyện CG,, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp; lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Bá Ph và Nguyễn Thị C; có vợ là Quách Thị Hu, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

7. **Bùi Quang Ti**, sinh năm 1980 tại xã tại xã CĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương; trú tại: Đội 6, thôn A, xã CĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Bùi Quang Nh (Trần Quang Nh), sinh năm 1945, con bà Nguyễn Thị Lù, sinh năm 1950; có vợ là Phạm Thị Hạ, có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011; tiền sự, tiền án: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

8. **Bùi Năng Tu**, sinh năm 1982 tại xã tại xã CĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương; trú tại: thôn A, xã CĐ, huyện CG,, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Bùi Năng B, con bà Vương Thị S; có vợ là Nguyễn Thị Lo, có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm

2012; tiền sự, tiền án: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Vũ Hồng Hi, Bùi Quang C, Bùi Văn Th, Nguyễn Tường Ph, Bùi Quang Ti và Bùi Năng Tu bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tối ngày 21/9/2017, Nguyễn Văn H ở nhà tại thôn A, xã CĐ, huyện CG,tỉnh Hải Dương. Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tường P, Bùi Năng Tu, Bùi Quang T, Bùi Văn Th2, Vũ Hồng Hi và hai người bạn của H tên là Hoàng Hữu Hả và Vũ Thiện Hu (ở thôn P, xã CV, huyện CG, tỉnh Hải Dương) cùng ngồi uống nước tại quán nhà anh Tr. Tại đây, trong khi ngồi uống nước, Nguyễn Văn Đ rủ mọi người vào nhà Nguyễn Văn H (ở khu đất chuyển đổi, gần nhà anh Tr) đánh bạc thì mọi người đồng ý. Đ điện thoại cho H, bảo:*"Tý nữa mọi người vào chơi"* (ý nói là vào đánh bạc) thì H đồng ý. Khoảng 22giờ 30 phút cùng ngày, mọi người đi bộ vào nhà H. Vì thấy đông người lại có hai người bạn của Hi mọi người không quen nên H không cho mọi người đánh bạc và Đ, P, Ti cũng không đánh bạc nên mọi người lại quay ra quán nhà anh Tri, trên đường đi thì gặp Bùi Quang C cũng đến nhà H và cùng ra quán nhà anh Tr còn Th2 đi bộ tập thể dục. Khoảng 10 phút sau, hai người bạn của Hi đi về thì Đ, Hi, C, P, Ti và Tu tiếp tục đi vào nhà H, Th2 cũng vào đến nơi. Tại đây, mọi người thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh 3 cây bằng bài tú lơ khơ. Khoảng 23 giờ cùng ngày, tất cả ngồi xuống chiếu được trải sẵn ở nền nhà H và dùng bộ bài có sẵn trên cửa sổ nhà Hanh để đánh bạc. Trước khi chơi bẩy người thống nhất cách thức chơi và mức độ sát phạt như sau: Các đối tượng dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, bỏ các cây 10, J, Q, K, chỉ dùng 36 cây từ 2 đến 9 và A để đánh. Cách đánh như sau: Người cầm chương chia cho mỗi người chơi 03 quân bài sau đó cộng điểm ba quân bài đó lại, ai có số điểm cao hơn nhà cầm chương thì sẽ thắng nhà cầm chương, đồng nghĩa với việc nhà cầm chương phải trả số tiền tương ứng với tiền đặt cược của người chơi đã đặt cược trước khi lên bài. Nếu người chơi được 9 điểm cao hơn điểm nhà chương thì nhà chương phải mất gấp đôi số tiền người chơi đặt cược. Nếu người chơi được 10 điểm cao hơn nhà chương thì nhà chương sẽ phải trả gấp đôi số tiền người chơi đặt cược và chuyển chương cho người có điểm 10. Nếu người nào lên bài có 03 quân bài giống nhau gọi là sáp thì sẽ được nhà chương trả gấp 03 lần số tiền đặt cược, nhà chương mà sáp thì tất cả người chơi phải trả gấp 03 lần số tiền đặt cược. Trong trường hợp nhà

chương và người chơi có cùng điểm số thì so sánh chất của các cây trên bài. Theo quy ước cây A được tính là một điểm nhưng về chất cây A là cây to nhất, trong đó chất rô to nhất, đến chất cơ, chất bích, chất tép, thanh toán tiền cho nhau ngay sau khi so sánh điểm số giữa người chơi và nhà chương và quy định với nhau đánh chống cửa (tức là mức đặt cược thấp nhất) là 100.000 đồng, mức cao nhất tùy theo nhà cầm chương thỏa thuận với người chơi. Tho là người lọc bỏ bài và chia bài để tìm người cầm chương. Mọi người bắt đầu đánh bạc được khoảng 15 phút thì thống nhất mức chống cửa lên 200.000đồng và đánh đến 0 giờ 45 phút ngày 22/9/2017 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.800.000đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây. Quản lý trong người Bùi Quang C 1.500.000đồng, Nguyễn Văn H 500.000đồng và Vũ Hồng Hi 600.000đồng dùng để đánh bạc. Khi bị phát hiện, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tường P, Bùi Năng Tu, Bùi Quang Tibỏ chạy, sau đó đến cơ quan điều tra khai báo hành vi phạm tội

Số tiền đã thu hồi được 15.200.000đ, trong đó: thu trên chiếu bạc 9.800.000đ, thu trong người Bùi Quang C 1.500.000đ, Nguyễn Văn H 500.000đ,Vũ Hồng Hi 600.000đ; số tiền những người tham gia đánh bạc nộp do thắng bạc là Nguyễn Văn Đ 200.000đ, Nguyễn Tường P 900.000đ, Bùi Năng Tu 600.000đ và Bùi Quang Ti 1.100.000đ

Xác định tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 19.900.000đ gồm: Vũ Hồng Hi 10.600.000đ, Bùi Quang C 5.000.000đ; Nguyễn Văn H 3.000.000đ; Bùi Văn Th2 800.000đ; Nguyễn Văn Đ 200.000đ; Nguyễn Tường P 100.000đ, Bùi Quang Ti 100.000đ và Bùi Năng Tu 100.000đ.

Tại bản cáo trạng số 72/VKS - HS ngày 30/11/2017, VKSND huyện Cẩm Giàng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Vũ Hồng Hi, Bùi Quang C, Bùi Văn Th2, Nguyễn Tường P, Bùi Quang Ti và Bùi Năng Tu về tội: Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đó là các bị cáo cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền tại gia đình Nguyễn Văn H ở thôn A, xã CĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương. Thời gian từ 23 giờ 00 phút ngày 21/9/2017 đến 0giờ 45 phút ngày 22/9/2017. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 19.900.000đ. Các bị cáo đều xác định Viện kiểm sát truy tố các bị cáo tội đánh bạc là đúng. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Vũ Hồng Hi, Bùi Quang C, Bùi Văn Th2, Nguyễn Tường P, Bùi Quang Ti và Bùi Năng Tu phạm tội: Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS.

2. Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H, xử phạt bị cáo H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hi, xử phạt bị cáo Hi từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; khoản 1, 2 Điều 60; Điều 53 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ, xử phạt bị cáo Đ từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

- Áp dụng khoản 1Điều 248; điểm p,h khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C, xử phạt bị cáo C từ 07 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53, khoản 1,2 Điều 31 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th2, xử phạt bị cáo Th2 từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 9 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ).

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, khoản 1,2 Điều 31 Bộ luật hình sự đối với bị cáo P, xử phạt bị cáo P từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53; khoản 1,3,4 Điều 30 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ti xử phạt bị cáo Ti từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, khoản 1,3,4 Điều 30 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tu xử phạt bị cáo Tu từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248; Điều 30 BLHS, phạt các bị cáo:

+ Nguyễn Văn H từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ sung quỹ nhà nước;

+ Nguyễn Văn Đ, Vũ Hồng Hi, Bùi Quang C mỗi bị cáo từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho Bùi Văn Th2 và Nguyễn Tường P.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 15.200.000đ.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây.

5. Về án phí:

- Áp dụng Điều 99 BLTTHS: Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ Vũ Hồng Hi, Bùi Quang C, Bùi Quang Ti và Bùi Năng Tu mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí cho Bùi Văn Th2 và Nguyễn Tường P.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 21/9/2017 tại gia đình Nguyễn Văn H thuộc thôn A, xã CĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Vũ Hồng Hi, Bùi Quang C, Bùi Văn Th2, Nguyễn Tường P, Bùi Quang Ti và Bùi Năng Tu có hành vi đánh bạc với hình thức đánh ba cây, sát phạt nhau bằng tiền. Đến 0 giờ 45 phút ngày 22/9/2017 thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương kiểm tra phát hiện, thu giữ được số tiền 15.200.000đ dùng để đánh bạc và 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây.

Mặc dù tổng số tiền thu tại chiếu bạc, thu trên người và những người đánh bạc giao nộp là 15.200.000đ, nhưng có căn cứ xác định tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 19.900.000đ gồm: Vũ Hồng Hi 10.600.000đ, Bùi Quang C 5.000.000đ; Nguyễn Văn H 3.000.000đ; Bùi Văn Th2 800.000đ;

Nguyễn Văn Đ 200.000đ; Nguyễn Tường P 100.000đ, Bùi Quang Ti 100.000đ và Bùi Năng Tu 100.000đ.

Các bị cáo đánh bạc hình thức ba cây với mục đích được thua bằng tiền, không được Nhà nước cho phép. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cầu may rủi, muốn chuyển tài sản của người khác thành tài sản của mình một cách nhanh chóng không hợp pháp nên đã cùng cố ý thực hiện tội phạm, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng làm mất trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu cho nhân dân. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 19.900.000đ. Vì vậy, xét về hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. VKSND huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên cần xem xét vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án để HĐXX xem xét quyết định hình phạt tương ứng với vai trò của từng bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn H dùng nhà ở của mình để cho đồng bọn đánh bạc và tham gia đánh bạc nên xếp vị trí thứ nhất.

Bị cáo Vũ Hồng Hi đánh bạc số tiền nhiều hơn các bị cáo khác nên xếp vai trò thứ hai; bị cáo Nguyễn Văn Đ dùng số tiền đánh bạc ít hơn bị cáo Bùi Quang C nhưng bị cáo Đ tham gia tích cực hơn nên bị cáo Đ và bị cáo C có vai trò ngang nhau xếp vị trí thứ ba; các bị cáo Bùi Văn Th2; Nguyễn Tường P, Bùi Quang Ti, Bùi Năng Tu đều dùng số tiền đánh bạc không nhiều nên có vai trò như nhau và xếp vị trí sau cùng trong vụ án.

Xét về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Các bị cáo đều chưa có tiền sự, tiền án.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Vũ Hồng Hi, Bùi Quang C, Bùi Văn Th2, Nguyễn Tường P, Bùi Quang Ti và Bùi Năng Tu, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Vũ Hồng Hi, Bùi Quang C, Bùi Văn Th2, Nguyễn Tường P và Bùi Năng Tu đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít

nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự

Bị cáo Nguyễn Văn H và Bùi Quang Ti và Bùi Văn Th2 đều có bố đẻ được tặng thưởng huân chương và kỷ niệm chương; bị cáo Nguyễn Văn Đ, Bùi Năng Tu và bị cáo Bùi Quang Ti và Nguyễn Tường P tự nguyện ra đầu thú nên nên các bị cáo H, Đ, Th2, Ti và Tu đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Về hình phạt: Bị cáo H có vai trò chính trong các bị cáo tham gia đánh bạc nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo Hi chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo H; các bị cáo C và Đ chịu hình phạt như nhau thấp hơn bị cáo Hi. Các bị cáo H, Hi, C và Đ đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo cũng không nguy hiểm cho xã hội, cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung có hiệu quả mà không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm này trong tình hình hiện nay.

Các bị cáo Bùi Văn Th2; Nguyễn Tường P, Bùi Quang Ti, Bùi Năng Tu đều dùng số tiền đánh bạc không nhiều, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX cần cho các bị cáo Th2 và P hình phạt cải tạo không giam giữ thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước. Do bị cáo Th2 và P là người thuộc hộ nghèo nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Đối với bị cáo Ti và Tu cần xử phạt tiền, cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Vũ Hồng Hi, Bùi Quang C buộc các bị cáo phải nộp 1 lần đối với số tiền phạt.

Các bị cáo Bùi Văn Th2, Nguyễn Tường P là cá nhân thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Th2 và P.

Đối với việc Nguyễn Văn H cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, nhưng không thu tiền hồ nên không đủ yếu tố cấu thành tội gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc là 15.200.000đ.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân vì không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định. Đối với bị cáo P và bị cáo Th2 là người thuộc hộ nghèo nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Vũ Hồng Hi, Bùi Quang C, Bùi Văn Th2, Nguyễn Tường P, Bùi Quang Ti và Bùi Năng Tu phạm tội Đánh bạc.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS đối với Nguyễn Văn H.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Hồng Hi.

Xử phạt: Vũ Hồng Hi 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Hồng Hi cho UBND xã CV, huyện CG, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Quang C.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Quang C 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1,2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60; Điều 53 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Đ;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

5. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 31 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự đối với Bùi Văn Th2.

Xử phạt: Bùi Văn Th2 08 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 9 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo Th2 phải chấp hành 07 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã CĐ nhận được quyết định thi hành án và trích lục bản án.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 31 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Tường P.

Xử phạt: Nguyễn Tường P 08 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã CĐ nhận được quyết định thi hành án và trích lục bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Bùi Văn Th2 và bị cáo Nguyễn Tường P.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Bùi Quang C, Nguyễn Tường P và Bùi Văn Th2 cho UBND xã CĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 3, 4 Điều 30; Điều 53 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Quang Ti.

Xử phạt: Bùi Quang Ti 7.000.000đ sung quỹ Nhà nước, buộc bị cáo Ti phải nộp một lần đối với số tiền trên trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

8. Áp dụng Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 3, 4 Điều 30; Điều 53 Bộ luật hình sự đối với đối với Bùi Năng Tu.

Xử phạt bị cáo Bùi Năng Tu 7.000.000đ sung quỹ Nhà nước, buộc bị cáo Tu phải nộp một lần đối với số tiền trên trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Hết thời hạn nộp tiền, bị cáo Ti và bị cáo Tu chậm nộp tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh do chậm nộp tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248, khoản 2, 4 Điều 30 BLHS đối với các bị cáo: Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Vũ Hồng Hi, Bùi Quang C;

Phạt các bị cáo: Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Vũ Hồng Hi, Bùi Quang C mỗi bị cáo 3.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Vũ Hồng Hi, Bùi Quang C phải nộp tiền phạt một lần trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Hết thời hạn nộp tiền, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Vũ Hồng Hi, Bùi Quang C chậm nộp tiền phạt thì phải trả lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh do chậm nộp tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, c, đ khoản 2 điều 76 BLTTHS.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 15.200.000đ.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(*Một*) bộ bài tú lơ khơ được niêm phong trong bì thư dán kín .

Toàn bộ số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 06/12/2017.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Vũ Hồng Hi, Bùi Quang C, Bùi Quang Ti và Bùi Năng Tu mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Các bị cáo;
- THADS huyện Cẩm Giàng;
- Lưu: hồ sơ; Văn phòng TAND huyện Cẩm Giàng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị My